

Bản án số:11/2020/HSST

Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán

Bà Phan Thị Nhụ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đào Đức T, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; HKTT: Số 54, ngõ HB, phường TQ, quận DD, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Đức M, sinh năm 1938 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946 (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 148/HS-ST ngày 01/10/1999 của Tòa án nhân dân quận TX, thành Phố HN xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1, Điều 155 BLHS năm 1985. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2000, chấp hành xong án phí vào tháng 5/2011, phần trách nhiệm dân sự đến nay chưa có đơn yêu cầu.

- Bản án số 11/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành Phố HN xử phạt tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1, Điều 257 BLHS năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 13/01/2015.

- Ngày 15/4/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố HN khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 4, Điều 173 BLHS.

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố HN theo Quyết định gia hạn tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Đào Đức T2, sinh năm 1971; Giới tính: Nam; HKTT: Số 68, ngõ TH, phường HB, quận DD, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; ; Con ông Đào Đức M, sinh năm 1938 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946 (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ là Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 15/4/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố HN khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 4, Điều 173 BLHS.

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố HN theo Quyết định gia hạn tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT

Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trung Kiên – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Mai Trọng M, sinh năm 1992

Chức vụ: Phó quản lý – Cửa hàng FPT shop thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2020, T thuê một xe ô tô Fortuner màu đen không nhớ biển kiểm soát của một người tên Hiệp ở HN, lắp BKS 30F-478.46 vào xe và mua 01 kim mở quạ, 01 khoan tay chạy bằng pin, 01 xà beng, 01 búa tạ, 01 xe đẩy, 01 tô vít, quần áo, mũ để lên xe ô tô.

Khoảng 23 giờ ngày 13/3/2020, T gọi điện thoại cho T2 nói: “Anh ơi đi cùng em ra ngoài này có tý việc”, T2 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô Fortuner chứa các công cụ mà T đã chuẩn bị trước đến nhà đón T2. Khi đi, T nói với T2: “Đạo này em khó khăn quá, anh đi trộm cùng với em, anh chỉ đứng ngoài trông thôi”, T2 đồng ý. T điều khiển xe theo Quốc lộ 1A hướng HN đi thành phố BN vào Quốc lộ 18 đến QV. Khi đi đến cửa hàng FPT Shop tại thôn MT, xã Phương Mao, huyện QV thì T quay xe lại đỗ bên phải đường trước cửa hàng theo hướng Hải Dương đi BN. Quan sát xung quanh không có người, T bảo T2 đứng canh giới còn T lấy kim mở quạ và tô vít từ trên xe xuống phá khóa cửa cuốn rồi nhặt khóa để lên ghế phụ phía trước của xe ô tô rồi đi vào trong cửa hàng. T nhìn thấy 01 két sắt để phía bên trong góc của cửa hàng và nhiều máy tính laptop để

trên các bàn trưng bày của cửa hàng. T thu gọn ghế để lấy lối đi rồi ra xe ô tô lấy xe đẩy mang vào bên trong cửa hàng, mục đích để lấy két sắt mang ra ô tô. Tuy nhiên, két sắt đã được hàn với sàn nhà nên T đã mang xe đẩy ra để lại trên xe ô tô rồi cầm búa tạ vào để phá két sắt. Khi phá được két sắt, T thấy bên trong có tiền được cuộn trong một tờ giấy trắng và một số giấy tờ khác. T lấy toàn bộ tiền trong két sắt rồi mang ra để ở ghế phụ phía trước của xe ô tô. Sau đó T quay lại cửa hàng lấy 01 máy tính (laptop) nhãn hiệu ASUS VIVO BOOK X507M CDC mang ra để tại ghế phụ phía trước xe. Sau khi lấy được tiền và máy tính, T kéo cửa cuốn xuống và bảo T2 lên xe. T điều khiển xe chở T2 cùng tiền và tài sản vừa trộm cắp được quay xe lại theo hướng BN đi Hải Dương, rẽ sang Quốc lộ 5 để về HN. Trên đường đi T2 hỏi T: “không lấy được gì à?” thì T nói: “Lấy được một đồng tiền đây này” rồi cả hai đi tiếp. Khi đến đoạn vắng người, T đỗ xe lại vớt khóa cửa cuốn đi và kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được rồi đưa cho T2 khoảng 40 triệu rồi đưa T2 về nhà.

Sau khi đưa T2 về nhà, T điều khiển xe ô tô ra sông Tô Lịch vớt hết các dụng cụ T sử dụng để trộm cắp gồm: Kìm mỏ quạ, khoan tay chạy bằng pin, xà beng, búa tạ, xe đẩy, tô vít, quần áo, mũ và tháo BKS xe ô tô vớt xuống sông rồi đi về nhà. Trên đường về nhà, do sợ chiếc máy tính (laptop) vừa trộm cắp được có lắp định vị nên T đã vớt xuống sông Tô Lịch. Số tiền trộm cắp được T và T2 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc máy tính và két sắt đã bị phá hư hỏng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 và 35 cùng ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV kết luận:

“Giá trị chiếc máy tính xách tay ASUS X507M CDC mới tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện QV là 6.070.000đ”;

“Giá trị của 01 chiếc két sắt do công ty TNHH sản xuất cơ khí Việt Tiệp sản xuất năm 2017, mua tháng 12/2018 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện QV là 1.100.000đ”.

Việc tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Ngày 15/3/2020, cửa hàng FPT Shop giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện QV 01 USB chứa đoạn video quay lại cảnh T và T2 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng vào gần 2 giờ sáng ngày 14/3/2020. Đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Ngày 18/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV trả lại 01 ổ khóa màu vàng đồng cho anh Mai Trọng M.

Đối với những vật chứng còn lại liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện QV để bảo quản chờ xử lý.

Phần dân sự

Quá trình điều tra, anh Mai Trọng M là đại diện theo ủy quyền của Công ty FPT Shop trình bày: Kết thúc mỗi ngày làm việc công ty đều thực hiện việc kiểm kê số tiền thu được trong một ngày, xác định ngày 13/3/2020 công ty đã mất số

tiền 141.945.000đ gồm số lượng tiền và các loại mệnh giá như sau: 226 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 60 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 129 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 22 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 144 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 06 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 1.000đ. Đối với số tiền 141.945.000đ được gói trong tờ giấy trắng để trong két sắt bị mất trộm toàn bộ, anh M đề nghị các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo T khai nhận khi phá két bị cáo đã lấy toàn bộ số tiền trong két, bị cáo không nhớ rõ số tiền cụ thể và đồng ý với yêu cầu của anh M.

Đối với chiếc két sắt bị phá hư hỏng, anh M đề nghị các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc ổ khóa cửa cuốn T làm hỏng, do tài sản có giá trị nhỏ, anh Mai Trọng M không yêu cầu định giá và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình điều tra, các bị cáo T và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 140/Ctr -VKSQV ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Đào Đức T và Đào Đức T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đào Đức T, Đào Đức T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Đào Đức T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Đào Đức T2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Thời hạn tù được tính từ khi chấp hành quyết định thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc Đào Đức T và Đào Đức T2 liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị 148.015.000đ (Một trăm bốn mươi tám triệu không trăm mười năm nghìn đồng). Cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 74.007.500đ.

Bị cáo Đào Đức T phải bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT 01 chiếc két sắt có trị giá 1.100.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc két sắt bị hỏng do không còn giá trị sử dụng.

Án phí: Bị cáo Đào Đức T và Đào Đức T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hồi 01 giờ 50 phút, ngày 14/3/2020, tại cửa hàng FPT Shop tại thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN, Đào Đức T và Đào Đức T2 có hành vi phá hỏng kết sắt trộm cắp số tiền 141.945.000 đồng và trộm cắp 01 máy tính laptop màu đen nhãn hiệu ASUS VIVO BOOK X507M CDC trị giá 6.070.000đ. Tổng giá trị tài sản mà T và T2 đã trộm cắp có giá trị là 148.015.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Đào Đức T và Đào Đức T2 phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng việc cửa hàng FPT shop thôn MT không bảo vệ trông giữ vào ban đêm, các bị cáo T, T2 lén lút chiếm đoạt tài sản là tiền mặt 141.945.000đ; 01 chiếc laptop hiệu ASUS VIVO BOOK X 507M CDC trị giá 6.070.000đ và làm hư hỏng 01 kết sắt trị giá 1.100.000đ. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp gây bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do vậy, cần thiết phải xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên không có sự câu kết chặt chẽ, chưa có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án mang tính giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Đánh giá về vai trò: Bị cáo T có vai trò chính trong vụ án vì trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, chủ động rủ bị cáo T2 và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T điều khiển xe chở T2 về HN và đem các dụng cụ sử dụng vào việc trộm cắp như xe đẩy, búa tạ, quần áo, mũ, tháo biển kiểm sát xe ô tô... rồi đi về nhà. Chiếc lap top bị cáo cũng vứt xuống sông Tô Lịch do sợ bị cài đặt định vị. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã đưa cho T2 40.000.000đ, số tiền còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo T2, mặc dù không chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt nhưng đã thực hiện công việc canh giới, giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội và được bị cáo T đưa cho số tiền 40.000.000đ từ số tiền trộm cắp được.

Do bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo T2 trong vụ án nên cần xét xử bị cáo T với mức hình phạt cao hơn bị cáo T2 là phù hợp.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

Các năm 1999 và 2014, bị cáo Đào Đức T đã bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 13/01/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Mặc dù bị cáo T đã bị pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

Ngoài việc thực hiện tội phạm trên địa bàn huyện QV, tỉnh BN, các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố HN và bị cơ quan điều tra thành phố HN khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật, liêu lĩnh nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo.

Song xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra Công an thành phố HN, các bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội của mình trên địa bàn huyện QV, tỉnh BN. Ngoài ra, bố các bị cáo là ông Đào Đức M là thương binh 1/4 nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản các bị cáo chiếm đoạt hiện chưa thu hồi được. Đại diện Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 148.015.000đ và giá trị chiếc kết sắt mà bị cáo T làm hư hỏng là 1.100.000đ. Xét các yêu cầu trên là hoàn toàn hợp lý nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc ổ khóa cửa cuốn T làm hỏng, do tài sản có giá trị nhỏ nên đại diện cho công ty FPT shop không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số công cụ và chiếc BKS 30 – 478.46 mà T sử dụng để đi trộm cắp, T khai đã vứt ở sông Tô Lịch nhưng do thời gian đã lâu, không nhớ địa điểm vứt nên không thu hồi được.

Đối với hành vi đập phá kết sắt của T, do giá trị của kết sắt là 1.100.000đ chưa đủ lượng để khởi tố T về tội “Hủy hoại tài sản” nên ngày 25/8/2020 Công an huyện QV đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Hiệp ở HN, T khai đã thuê xe ô tô để đi trộm cắp tài sản ngày 14/3/2020, T không biết họ, địa chỉ và số điện thoại. Cơ quan CSĐT Công an huyện QV tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Đức T và Đào Đức T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Đức T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Đào Đức T2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc các bị cáo Đào Đức T và Đào Đức T2 phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT shop số tiền 141.945.000đ và 01 chiếc laptop trị giá 6.070.000. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 74.007.500đ (Bảy mươi tư triệu không trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).

Buộc Đào Đức T phải bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT shop giá trị chiếc kết sắt là 1.100.000đ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kết sắt đã hỏng (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/10/2020 giữa cơ quan công an huyện QV và chi cục thi hành án huyện QV).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đào Đức T và Đào Đức T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo T phải chịu 3.755.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo T2 phải chịu 3.700.000đ án phí DSST.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án./.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên